

Long An, ngày 04 tháng 10 năm 2022

Số: 143 /QĐ-QLTT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai quyết toán ngân sách năm 2021
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 133/TB-TCQLTT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An theo phụ lục, phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC(Trang).



Phạm Đức Chinh

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH LONG AN



THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LONG AN

(Kèm theo QĐ số 143 /QĐ-QLTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Cục QLTT tỉnh Long An)

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương đã thẩm định và thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường như sau:

Số liệu quyết toán:

- Số dư kinh phí năm 2020 chuyển sang năm 2021:	188.587.090 đồng.
- Dự toán được giao trong năm:	16.632.000.00 đồng.
- Loại 340 khoản 341	16.632.000.000 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	15.113.000.000 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	1.519.000.000 đồng.
- Kinh phí sử dụng trong năm:	16.820.587.090 đồng.
- Loại 340 khoản 341	16.820.587.090 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	15.301.587.090 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	1.519.000.000 đồng.
- Số quyết toán:	16.820.587.090 đồng.
- Loại 340 khoản 341	16.820.587.090 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	15.301.587.090 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	1.519.000.000 đồng.
- Kinh phí hủy trong năm:	0 đồng.
- Kinh phí chuyển năm sau:	0 đồng.

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-QLTT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Cục QLTT tỉnh Long An)

Đv tính: đồng

STT	Nội dung	Mã khoản	Tổng số		
			Số báo cáo	Số xét duyệt/TĐ	Chênh lệch
A	B		1	2	3=2-1
I	Nguồn ngân sách trong nước		16.820.587.090	16.820.587.090	0
1	Chi quản lý hành chính		16.820.587.090	16.820.587.090	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	340_341	15.301.587.090	15.301.587.090	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	340_341	1.519.000.000	1.519.000.000	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	100_101			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100_101			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	070_085			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	070_085			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	130_134			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130_134			